

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTAGI-TTHT An Giang, ngày tháng năm
V/v chính sách thuế GTGT

Kính gửi: Công ty TNHH Nông nghiệp Hạnh Cường;
Địa chỉ: Tỉnh lộ 941, ấp Phú An 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành,
tỉnh An Giang; Mã số thuế: 1602078012.

Cục Thuế tỉnh An Giang nhận được Phiếu chuyển số 2464/PC-CCTKV ngày 13/06/2024 của Chi cục Thuế khu vực Châu Thành - Thoại Sơn về việc giải đáp vướng mắc về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) của Công ty TNHH Nông nghiệp Hạnh Cường (Công ty) tại Công văn số 01/NNHC ngày 10/06/2024. Vấn đề này, Cục Thuế tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; theo đó, tại khoản 1 Điều 4 quy định nguyên tắc lập hóa đơn như sau:

“1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.”

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính):

- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

“1. Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

...

2. Sản phẩm là giống vật nuôi, giống cây trồng, bao gồm trứng giống, con giống, cây giống, hạt giống, cành giống, củ giống, tinh dịch, phôi, vật liệu di truyền ở các khâu nuôi trồng, nhập khẩu và kinh doanh thương mại. Sản phẩm giống vật nuôi, giống cây trồng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT là sản phẩm do các cơ sở nhập khẩu, kinh doanh thương mại có giấy đăng ký kinh doanh giống vật nuôi, giống cây trồng do cơ quan quản lý nhà nước cấp. Đối với sản phẩm là giống vật nuôi, giống cây trồng thuộc loại Nhà nước ban hành tiêu chuẩn, chất lượng phải đáp ứng các điều kiện do nhà nước quy định.”.

- Tại khoản 5 Điều 5 quy định về hàng hóa dịch vụ không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT như sau:

“5. Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT...”

Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng khác như hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5% hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư này.

...”.

- Tại khoản 5 và khoản 7 Điều 10 quy định thuế suất 5% như sau:

“5. Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa qua chế biến hoặc chỉ qua sơ chế, bảo quản (hình thức sơ chế, bảo quản theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này) ở khâu kinh doanh thương mại, trừ các trường hợp hướng dẫn tại khoản 5 Điều 5 Thông tư này.

...

7. Thực phẩm tươi sống ở khâu kinh doanh thương mại; lâm sản chưa qua chế biến ở khâu kinh doanh thương mại, trừ gỗ, măng và các sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

Thực phẩm tươi sống gồm các loại thực phẩm chưa được làm chín hoặc chế biến thành sản phẩm khác, chỉ sơ chế dưới dạng làm sạch, bóc vỏ, cắt, đông lạnh, phơi khô mà qua sơ chế vẫn còn là thực phẩm tươi sống như thịt gia súc, gia cầm, tôm, cua, cá và các sản phẩm thủy sản, hải sản khác. Trường hợp thực phẩm đã qua tẩm ướp gia vị thì áp dụng thuế suất 10%.”

Qua tra cứu trên ứng dụng Quản lý thuế tập trung của ngành Thuế thì Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Căn cứ quy định nêu trên, về nguyên tắc Công ty phải lập hóa đơn giao

cho người mua khi bán hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Về thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa là sản phẩm chăn nuôi, Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì:

- Đối với sản phẩm là vật nuôi do Công ty trực tiếp chăn nuôi, nhập khẩu là đối tượng không chịu thuế GTGT nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC; trên hóa đơn điện tử tích chọn vào giá trị “KCT” tại trường dữ liệu “thuế suất”.

- Đối với sản phẩm là vật nuôi mà Công ty không trực tiếp chăn nuôi (vật nuôi mua lại từ tổ chức, cá nhân khác):

+ Trường hợp Công ty bán sản phẩm chăn nuôi chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hay chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC. Trên hóa đơn điện tử, Công ty tích chọn vào giá trị “KKKNT” tại trường dữ liệu “thuế suất”.

+ Trường hợp Công ty bán sản phẩm chăn nuôi chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hay chỉ qua sơ chế thông thường cho hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5% theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC. Trên hóa đơn điện tử, Công ty tích chọn vào giá trị “5%” tại trường dữ liệu “thuế suất”.

Tùy theo tình hình thực tế phát sinh tại đơn vị, Công ty xác định nghĩa vụ thuế, thực hiện kê khai và nộp thuế theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan viện dẫn tại Công văn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế trên website <https://angiang.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế qua số điện thoại: (0296) 3.841.623 để được hỗ trợ thêm.

Cục Thuế tỉnh An Giang trả lời để Công ty TNHH Nông nghiệp Hạnh Cường được biết và thực hiện đúng pháp luật về thuế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Chi cục Thuế khu vực Châu Thành - Thoại Sơn;
- Cổng thông tin điện tử AG;
- Website: <http://angiang.gdt.gov.vn>;
- Phòng: KTNB, TTKT3;
- Lưu: VT, TTHT (12 bộ).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Trí Dũng